

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 147, khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2017/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)**. Trụ sở: 22 phố H, phường L., quận H., Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đ. – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP V.. Trụ sở: Số 89 phố L., phường L., quận Đ., TP. Hà Nội. (Theo Hợp đồng ủy quyền số 6460/2017/UQ.VAMC2-VPBANK ngày 30/5/2017).

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Ngô Chí D. – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A. – Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng (theo Văn bản ủy quyền số

04/2017/UQ-HĐQT ngày 18/01/2017. Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc Đ., ông Hoàng Kim C., ông Phạm Xuân V. – Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 875/2017/UQ-VPB ngày 20/6/2017).

* Bị đơn: **Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T.** Địa chỉ: Số 108 ngõ 100 đường T., phường Đ., quận H., Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị H. – Giám đốc.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Bùi Ngọc H.**, sinh năm 1970 và bà **Phạm Thị H.**, sinh năm 1971. Cùng ĐKKHKT và trú tại: Tổ 4 phường M., quận H., Thành phố Hà Nội (Nay là: Số 91 ngõ 254 đường M., quận H., Thành phố Hà Nội).

- Anh **Bùi Minh Q.**, sinh năm 1994. ĐKKHKT và trú tại: Tổ 4 phường M., quận H., Thành phố Hà Nội (Nay là: Số 91 ngõ 254 đường M., quận H., Thành phố Hà Nội) - là con chung của ông Bùi Ngọc H. và bà Phạm Thị H.

- Cháu **Bùi Minh A.**, sinh ngày 14/9/2003; ĐKKHKT và trú tại Tổ 4 phường M., quận H., Thành phố Hà Nội (Nay là: Số 91 ngõ 254 đường M., quận H., Thành phố Hà Nội) - là con chung của ông Bùi Ngọc H. và bà Phạm Thị H. Người đại diện theo pháp luật cho cháu Bùi Minh A. là ông Bùi Ngọc H. và bà Phạm Thị H..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận giữa Ngân hàng TMCP V. – Chi nhánh N. và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T. đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 300616-795027-01-SME ngày 08/7/2016, số tiền vay tính trên các khế ước nhận nợ còn dư nợ ở thời điểm khởi kiện là 3.397.380.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty T. theo 04 Khế ước nhận nợ: Số 080716-795027-01-SME ngày 08/7/2016, Số 090716-795027-01-SME ngày 09/7/2016, Số 110716-795027-01-SME ngày 11/7/2016, Số 120716-795027-01-SME ngày 12/7/2016.

2.2. Các bên đương sự xác nhận giữa Ngân hàng TMCP V. chi nhánh N. và vợ chồng ông Bùi Ngọc H., bà Phạm Thị H. đã ký kết Hợp đồng thế chấp số 108/2013 ngày 31/3/2013 và Phụ lục Hợp đồng 01/PLHĐ số 4331 ngày 07/11/2014 đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ở tại Tổ 4 phường M., quận H., Thành phố Hà Nội (Nay là: Số 91 ngõ 254 đường M., quận H., Thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 503264, MS: 10125450636 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng: Hồ sơ gốc số: Q 0700-506/QĐ-UB do UBND quận H. cấp ngày 23/3/2006 cho ông Bùi Ngọc H. và bà Phạm Thị H. để bảo lãnh cho Công ty T. vay vốn Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 300616-795027-01-SME ngày 08/7/2016 giữa Ngân hàng TMCP V. Chi nhánh N. và Công ty T..

Các bên xác nhận ngày 30/5/2017, Ngân hàng TMCP V. đã bán khoản nợ của Công ty T. cho Công ty TNHH Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (VAMC) theo Hợp đồng mua bán nợ số 6459/2017/MBN.VAMC2-VPBANK, Ngân hàng TMCP V. đã chuyển quyền chủ nợ của khoản nợ nêu trên cho VAMC.

2.3. Các bên đương sự xác nhận tính đến ngày 15/9/2017, Công ty T. đã trả được cho VAMC 80.124.777 đồng nợ gốc và nợ lãi, số tiền nợ gốc và nợ lãi Bị đơn chưa trả cho VAMC theo Hợp đồng tín dụng nói trên là 4.098.367.918 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 3.355.965.234 đồng, nợ lãi là 742.402.684 đồng. VAMC miễn giảm cho Công ty 100% số tiền phạt chậm trả là 97.737.931 đồng.

2.4. Các bên đương sự xác nhận kế hoạch Công ty T. trả nợ cho VAMC như sau:

- o Trước ngày 30/9/2017: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T. thanh toán tối thiểu 50.000.000đ ưu tiên tính vào nợ gốc.
- o Trước ngày 30/10/2017: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T. thanh toán tối thiểu 50.000.000đ ưu tiên tính vào nợ gốc.
- o Trước ngày 30/11/2017: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T. thanh toán nốt số tiền nợ còn lại và khoản lãi phát sinh.

Trong trường hợp Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T. vi phạm bất kỳ giai đoạn nào trong phương án trả nợ nêu trên thì ngay sau đó VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ở tại Tổ 4 phường M., quận H., Thành phố Hà Nội (Nay là: Số 91 ngõ 254 đường M., quận H., Thành phố Hà Nội) để đảm bảo thi hành án.

- Kể từ ngày các bên ký biên bản hòa giải thành đến ngày thực tế trả hết nợ, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T. còn phải chịu lãi suất 12%/năm trên phần dư nợ gốc chưa thanh toán cho VAMC.

- Kể từ ngày các bên ký biên bản hòa giải thành, nếu Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T. thanh toán khoản nợ thì VAMC sẽ ưu tiên thu vào nợ gốc.

2.5. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước phiên tòa nên phải chịu 50% mức án phí cho số tiền phải thanh toán là 4.098.367.918 đồng, tiền án phí là 56.049.184 đồng. Công ty TNHH Một thành viên quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (VAMC) và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T. mỗi bên phải chịu 50% tiền án phí là 28.024.592

đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại T. chịu cả toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.049.184 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V. số tiền 52.475.620 (Năm mươi hai triệu bốn trăm bảy lăm nghìn sáu trăm hai mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002802 ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thanh Phương